TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST.
Ngày: 27-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Bà Lê Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Lâm Tấn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005 tại: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Tấn L và bà Lý Thị Phương N; Vợ: Lâm Thúy H, bị cáo có 01 đứa con tên Lâm Tấn K, sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/11/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Bị hại*: Trương Hoài H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Phan Văn Ú, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
- Phan Văn Út D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- Ngô Tấn L1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* *Người làm chứng*: Tô Lâm Mỹ T1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Lâm Phước T2; Sinh năm 1962; Dân tộc: Khmer; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại Trương Hoài H1 có thuê một căn nhà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để kinh doanh buôn bán. Quá trình sinh sống, ông H1 có quen biết với Ngô Tấn L1, Ngô Tấn P, Phan Văn Út D và bị cáo Lâm Tấn T.

Vào khoảng tháng 5 năm 2022, nhóm của L1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với một số người bạn của ông H1 ở phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/06/2022 trong lúc bị cáo Lâm Tấn T đang ngồi uống rượu cùng với Ú, P và L1 tại nhà của L1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng *(đối diện với căn nhà mà ông H1 thuê)*, thì có hai thanh niên đi trên xe mô tô chạy hướng thị xã V ngang qua nhà của L1, hai người này lớn tiếng đe dọa đánh nhóm của T. T định xông ra đánh nhau với hai thanh niên thì được P với L1 ngăn lại. Khoảng 15 phút sau, thấy H1 cầm một vật giống như dao đi từ chỗ ở của H1 ra đứng trên lộ trước nhà của L1, cho rằng H1 có quen biết và bênh vực hai thanh niên nói trên nên T lấy một cây dao tự chế từ trong nhà của L1 đi ra chỗ H1 và nói chuyện được một vài câu thì T với H1 xảy ra đánh nhau. Bị cáo T đưa dao lên định chém H1, thì H1 nhào vô áp sát vào người. Bị cáo T bỏ dao chụp lấy tay của H1. Quá trình giằng co, bị cáo T quật ngã Hận té ngã xuống mặt đường. Tiếp đến, bị cáo T chụp lấy cây dao của T đưa lên chém từ trên xuống làm trúng vào chân trái của H1 một nhát, H1 đứng lên định chạy vô nhà thì T cầm dao chém trúng vào hông phải của H1 thêm một nhát. Trong lúc T với H1 đánh nhau, Phan Văn Ú có lấy một cây dao loại dao mèo từ trong nhà L1 chạy ra. Ngoài ra P, L1 và Phan Văn Ú D cũng chạy ra nơi đánh nhau. Phan Văn Ú dùng dao chém nhầm vào tay phải của T một nhát. Sau khi chạy thoát được vào nhà, H1 lấy ra một cây dao dài 87,5cm định đánh nhau tiếp thì được vợ là bà Tô Lâm Mỹ T1 ngăn lại. Thấy H1 bị thương nặng bà T1 đã đưa H1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S điều trị vết thương. Bị cáo T cũng được P đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S điều trị vết thương nhưng đã bỏ viện không tiếp tục điều trị và bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số: 5482/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh:

"V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

- 04 chất dịch màu nâu đỏ ghi thu trong hiện trường là máu người. Phân tích gen (ADN) từ các mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của ông Trương Hoài H1.

- Lưu các kiểu gen trong hồ sơ giám định của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 317/TgT-PY ngày 28 tháng 07 năm 2012 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận đối với thương tích của Trương Hoài H1:

"**1.** Dấu hiệu chính qua giám định *(căn cứ vào Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y)* **:**

- Sẹo vùng hông-lưng phải, kích thước sẹo lớn; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.3 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 03% *(Ba phần trăm)*.

- Sẹo vùng chậu - lưng trái, kích thước nhỏ; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.1 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 01% *(Một phần trăm)*.

- Sẹo 1/3 trên ngoài cẳng chân trái, kích thước sẹo lớn, gây đứt dây chằng bên ngoài gối trái, đã được phẫu thuật nối dây chằng, còn hạn chế vận động khép gối tầm vận đồng từ 0^0 đến trên 125^0; căn cứ Bảng 1, C, Mục I.3 và C, Mục VIII.8.4 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 03% *(Ba phần trăm)* và 11% *(Mười một phần trăm)*.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y hiện tại là: 17%.

3. Kết luận khác

- Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc gây nên.

- Các thương tích vùng hông – lưng phải và chậu – lưng trái nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý:

- 01 cây dao dài 87,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 37,5 cm, đường kính 04 cm, cán dao có gắn một cái khâu bằng kim loại màu đen, bị rỉ sét, dài 50 cm, phần rộng nhất 7,5 cm, dao có một lưỡi sắc, là cây dao mà ông H1 sử dụng lúc đánh nhau.

- 01 (Một) cây dao dài 48 cm, cán bằng gỗ tròn dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 07 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm;

- 01 (Một) cây dao dài 47 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 81 cm, cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48 cm, rộng 06 cm, mũi dao bằng;

- 01 (Một) cây dao dài 77 cm, cán bằng gỗ dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Hoài H1 yêu cầu bị can Lâm Tấn T bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 80.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay

bị hại yêu cầu tiền chi phí điều trị là 21.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng, tổng cộng 81.000.000 đồng, bị cáo chưa khắc phục.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tấn T thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2022 khi bị cáo đang ngồi nhậu tại nhà P ở ấp T thì có bạn của bị hại chạy xe máy lại quay vô nhà Phú chửi, lúc đó bị cáo định chạy ra thì được P và L1 ngăn lại, lúc đó thì bị hại đi ra giữa lộ cầm vật giống dao nên bị cáo mới cầm dao chạy ra và bị cáo nghĩ bị hại bênh những người bạn ở V nên giữa bị cáo và bị hại xảy ra đánh nhau và bị cáo đã chém bị hại trúng chân và hông của bị hại gây thương tích tổng cộng 17%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trương Hoài H1 thống nhất với kết luận giám định. Bị hại H1 xác định khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2022 khi bị hại cùng vợ đang ở nhà thì bạn có nhắn tin hỏi có chuyện gì xảy ra thì bị hại nói là bạn qua rủ nhậu nhưng bị hại không nhậu nên đã đuổi về hết và bạn của bị hại kêu ra ngoài nói chuyện với nhóm của P nên bị hại mở cửa đi ra lộ nói chuyện với nhóm của P là bạn qua rủ nhậu không có gì đâu, lúc đó thì T chạy qua chỗ bị hại đứng, tay cầm dao đưa lên chém bị hại nên bị hại đưa tay lên đỡ, sau đó T chém bị hại trúng vào tay và hông gây thương tích tổng cộng 17%. Nay bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật và xử lý Phan Văn Ú vì Ú cũng tham gia chém bị hại gây thương tích, đối với phần bồi thường bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 81.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phan Văn Ú khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 06/6/2022 khi ông đang nhậu tại nhà P thì B (H1) đứng trên lộ chửi lớn vô nhà P thì T đi ra hỏi B có gì không nhưng không biết B nói gì thì T chạy vô nhà lấy một cây dao tự chế chạy ra đánh nhau với B, lúc hai người đánh nhau thì ông thấy hai người áp sát nhau và sau khi B thoát ra đứng dậy định bỏ chạy thì bị T chém trúng vào chân, B chạy vào nhà định lấy dao thì vợ của B cản lại, còn bản thân ông không có chém bị hại mà chỉ tham gia ngăn cản việc bị cáo và bị hại đánh nhau cho nên việc bị hại yêu cầu xử lý ông là không đúng.

Trong quá trình điều tra ông Phan Văn Út D trình bày: Khoảng 22 giờ, ngày 06/6/2022 khi ông đang nhậu tại nhà P cùng với T, Út L2 và L1, lúc đó B đi đâu về quay vô nhà L1 lớn tiếng thì T lấy dao chạy ra chỗ B đang đứng nên ông cùng P, Út L2 chạy ra can, thấy T đưa dao lên chém B, B lấy dao bấm đâm T, hai bên xô xát nhau thì mấy người vô kéo T ra, B chạy vô nhà thì bị T chém trúng Bu một cái.

Trong quá trình điều tra ông Ngô Tấn L1 trình bày: Vào tối ngày 06/6/2022 khi ông đang ở nhà thì T đi vào nhà ông và nói bị B đâm nên ông băng bó cho T và ông cũng không có chứng kiến việc chém nhau.

Trong quá trình điều tra bà Tô Lâm Mỹ T1 trình bày: Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2022 T3 có nhắn tin cho chồng bà (tên H1) nói có chuyện gì mà nhóm của P lên kiếm thì chồng bà nói bạn rủ nhậu không có gì đâu, sau đó chồng bà mở cửa đi ra nói với nhóm của P là bạn tao lại rủ nhậu không có gì đâu thì nhóm của P chạy ra khoảng 05 người, T cầm dao chém chồng bà thì chồng bà chụp được thì giữa

chồng bà và T giằng co nhau và chồng bà bị chém vào hông và chân, còn việc Phan Văn Ú có chém chồng bà hay không thì bà không thấy.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Lâm Tấn T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Lâm Tấn T tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lâm Tấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Lâm Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Tấn T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn Út D và Ngô Tấn L1 tại phiên tòa. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ và đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Lâm Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Lâm Tấn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ hiểu lầm

cho rằng bị hại H1 quen biết và bênh vực hai thanh niên ở V mà bị cáo T đã dùng cây dao tự chế chém vào người bị hại trúng vào hông và chân của bị hại gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lâm Tấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Tội phạm do bị cáo Lâm Tấn T đã thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe, tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trước đó vào ngày 25/9/2022 bị cáo đã phạm tội cố ý gây thương tích và bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 11/2024/HS-ST, ngày 21/3/2024). Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và là người dân tộc khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 cây dao dài 87,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 37,5 cm, đường kính 04 cm, cán dao có gắn một cái khâu bằng kim loại màu đen, bị rỉ sét, dài 50 cm, phần rộng nhất 7,5 cm, dao có một lưỡi sắc, là cây dao mà ông H1 sử dụng lúc đánh nhau.

- 01 (Một) cây dao dài 48 cm, cán bằng gỗ tròn dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 07 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm;

- 01 (Một) cây dao dài 47 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 81 cm, cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48 cm, rộng 06 cm, mũi dao bằng;

- 01 (Một) cây dao dài 77 cm, cán bằng gỗ dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn.

Xét thấy, đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu tiền chi phí điều trị là 21.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng, tổng cộng 81.000.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị 21.000.000 đồng, còn tiền tổn thất tinh thần bị cáo yêu cầu xem xét lại vì nó quá cao. Xét thấy, việc bị cáo và bị hại thỏa thuận được tiền chi phí điều trị 21.000.000 đồng, xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị cho bị hại là 21.000.000 đồng. Đối với tiền tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng là cao, không phù hợp với thực tế và pháp luật quy định, do đó Hội đồng xét xử xem xét lại và buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng (1.800.000đồng/01 tháng). Tổng cộng cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 39.000.000 đồng (Chi phí điều trị 21.000.000 đồng + Tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng).

[8] Đối với yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự Phan Văn Ú. Xét thấy, Phan Văn Ú không thừa nhận gây thương tích cho bị hại ở chân và thương tích này bị cáo T cũng đã thừa nhận là người gây ra, bên cạnh đó bà Tô Lâm Mỹ T1 là vợ của bị hại cũng có mặt tại hiện trường cũng không thấy Ú gây thương tích cho bị hại. Do đó, việc bị hại cho rằng Phan Văn Ú tham gia gây thương tích cho ông và yêu cầu xử lý là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lâm Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Tấn T.

* Tuyên bố bị cáo Lâm Tấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Lâm Tấn T 02 (hai) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

* Căn cứ Điều 56 Của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tổng hợp 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 11/2024/HSST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo phải chấp hành chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Buộc bị cáo Lâm Tấn T bồi thường cho bị hại Trương Hoài H1 tổng số tiền 39.000.0000 đồng.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

** Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao dài 87,5 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 37,5 cm, đường kính 04 cm, cán dao có gắn một cái khâu bằng kim loại màu đen, bị rỉ sét, dài 50 cm, phần rộng nhất 7,5 cm, dao có một lưỡi sắc, là cây dao mà ông H1 sử dụng lúc đánh nhau.

- 01 (Một) cây dao dài 48 cm, cán bằng gỗ tròn dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 07 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm;

- 01 (Một) cây dao dài 47 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01 (Một) cây dao dài 81 cm, cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48 cm, rộng 06 cm, mũi dao bằng;

- 01 (Một) cây dao dài 77 cm, cán bằng gỗ dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42 cm, rộng 06 cm, mũi dao sắc nhọn.

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/3/2024).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lâm Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; NCLQ;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh